

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, TH PHỐ HÀ NỘI

Với Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Hồng Lý**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phùng Văn Tầu**.

2. Ông **Nguyễn Phúc Tuấn**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Mạnh Đức** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Đại**, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Th phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 317/2023/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. NGÔ VĂN T, giới tính: Nam; sinh năm 1982 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Tr, xã Th L, huyện Th T, Th phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 04/12; con ông Ngô Văn H và con bà Nguyễn Thị T1; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;

+ Nhân thân:

- Ngày 28/4/2000, bị C an xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Th phố Hà Nội xử phạt cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 05/9/2000, bị C an xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Th phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 14/5/2001, bị C an xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Th phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Năm 2004 và năm 2009, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Ngày 07/10/2015, bị C an huyện Thanh Trì, Th phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, phạt tiền 2.000.000 đồng.

- Ngày 29/9/2017, bị Đoàn C an Cầu Bươu, huyện Thanh Trì, Th phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạt tiền 1.500.000 đồng.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 113/2008/HSST ngày 22/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Th phố Hà Nội xử phạt Ngô Văn T 08 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 04/3/2009 (đã xóa án tích).

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 80/2016/HSST ngày 14/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Th phố Hà Nội xử phạt Ngô Văn T 08 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 30/11/2016 (đã xóa án tích).

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HSST ngày 25/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Th phố Hà Nội xử phạt Ngô Văn T 04 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Ra trại ngày 04/3/2021 (đã xóa án tích).

Ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2023 đến nay (hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - C an Th phố Hà Nội); Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN C TH, giới tính: Nam; sinh năm 1990 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 20, Cụm 4, ngõ 12 Q T, tổ 7, phường L K, quận H Đ, Th phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn C H1 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Kh; chưa có vợ con; Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 15/11/2022, bị C an quận Hà Đông, Th phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, phạt tiền 2.500.000 đồng (chưa nộp phạt).

Nhân thân:

- Ngày 05/01/2004, bị C an thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây (nay là quận Hà Đông, Th phố Hà Nội) xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, Cảnh cáo.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 67/2011/HSST ngày 19/12/2011 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Th phố Hà Nội xử phạt Nguyễn C Th 24 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 18/4/2013 (đã xóa án tích).

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 97/2014/HSST ngày 26/5/2014 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Th phố Hà Nội xử phạt Nguyễn C Th 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 01/02/2015 (đã xóa án tích).

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 159/2018/HSST ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Th phố Hà Nội xử phạt Nguyễn C Th 18 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 09/6/2019 (đã xóa án tích).

Ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2023 đến nay (hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - C an Th phố Hà Nội); Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. ĐÀO XUÂN H2, giới tính: Nam; sinh năm 1990 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Th O, xã H H, huyện Th T, Th phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông Đào Văn H3 và con bà Nguyễn Thị Th2; có vợ là Nguyễn Thị Th1 và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ từ ngày 03/08/2023 tạm tha ngày 08/09/2023; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/09/2023 đến nay; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Anh **Trịnh Việt Kh**, sinh năm 1999.

Hiện trú tại: Tổ dân phố H B, phường D N, quận H Đ, Th phố Hà Nội.

2. Anh **Trần T D**, sinh năm 1961.

Hiện trú tại: Số 01, ngách 123/46 Bằng A, phường H L, quận H M, Th phố Hà Nội.

3. Chị **Bùi Thị H4**, sinh năm 1998.

Hiện trú tại: thôn S Th xã S H, huyện Ph X, Th phố Hà Nội.

4. Chị **Đinh Thùy L**, sinh năm 2005.

Hiện trú tại: số 04, ngõ 129, đường Tr Đ, phường Tr Đ, quận H B T, Th phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Bà **Nguyễn Thị T5**, sinh năm 1957.

Hiện trú tại: thôn Tràng, xã Th L, huyện Th T, Th phố Hà Nội. (Có mặt).

2. Ông **Trịnh Văn Th3**, sinh năm 1970.

Hiện trú tại: Tổ 11, phường Y N, quận H Đ, Th phố Hà Nội. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 29/6/2023 đến ngày 03/8/2023, Ngô Văn T và Nguyễn Th C có quen biết nhau, do thiếu tiền chi tiêu cá nhân nên đã rủ nhau 04 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn các quận Hà Đông, Thanh Xuân, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai, Th phố Hà Nội, cụ thể từng lần như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 29/6/2023, Ngô Văn T đi bộ một mình quanh khu vực khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, Th phố Hà Nội nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến trước cửa số nhà A6-TT17, khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, Th phố Hà Nội, T nhìn thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn Đỏ-Bạc-Đen, BKS: 30X6-5391 của anh Trịnh Việt Kh, đang dựng phía trước cửa nhà, không có người trông coi, không khoá cổ khoá còng. T đi vào lén lút dắt chiếc xe máy BKS: 30X6-5391 này ra ngoài, rồi đấu dây điện nổ máy xe đi về phòng trọ phòng trọ tại số 10 ngõ 4 đường L T T, tổ 2, L K, H Đ, Hà Nội của Đào Xuân H2. Lúc này, H2 không có ở phòng trọ, T tháo chiếc biển kiểm soát 30X6-5391 để lại ở phòng trọ của H2, rồi mang bán chiếc xe máy này cho 01 người nam giới không quen biết được số tiền 1.000.000 đồng, chi tiêu cá nhân hết. Cơ quan điều tra chưa thu giữ được chiếc xe máy này.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 202 ngày 08/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Hà Đông kết luận: “01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn Đỏ-Bạc-Đen, số khung: 007311, số máy: 2507355, BKS: 30X6-5391 có trị giá 600.000 đồng”.

Lần thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 30/7/2023, Ngô Văn T đi bộ một mình quanh khu vực phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Th phố Hà Nội nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực nhà số 01 ngách 123/46 Tầng A, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Th phố Hà Nội thì phát hiện 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn Xanh-Đen-Bạc, BKS: 29H1-826.26 của anh Trần T D, đang dựng ở trước cửa nhà, không có người trông giữ, không khoá cổ khoá còng. T đi vào lén lút dắt chiếc xe máy BKS: 29H1-826.26 này ra khu đất trống ở gần đó, đấu dây điện để nổ máy xe, rồi điều khiển chiếc xe máy BKS: 29H1-826.26 này về phòng trọ của H2 và bán cho H2 với giá 2.500.000 đồng. Số tiền bán xe, T đã chi tiêu cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã thu giữ được chiếc xe máy này.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 202 ngày 08/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Hà Đông kết luận: “01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn Xanh-Đen-Bạc, số khung: 3907HY088466, số máy: JA39E0086990, BKS: 29H1-826.26, có trị giá 12.600.000 đồng”.

Lần thứ ba: Khoảng gần 13 giờ ngày 31/7/2023, Nguyễn C Th và Ngô Văn T mượn Đào Xuân H2 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn Xanh, BKS: 29H1-826.26 (là xe máy do T trộm cắp ngày 30/7/2023 đem bán cho H2) để đi lại. Sau đó, Th điều khiển chiếc xe máy BKS: 29H1-826.26 chở T đi quanh khu vực quận Thanh Xuân, Th phố Hà Nội nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực trước cửa số nhà 03, ngõ 71 Nguyễn Quý Đức, quận Thanh Xuân, Th phố Hà Nội thì phát hiện 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn Trắng-Đen-Bạc, BKS: 29Y7-423.11 của chị Bùi Thị H4 đang dựng trong ngõ, không có người trông giữ, không khoá cổ khoá còng. Sau khi bàn bạc, Th đứng ngoài cảnh giới, còn T đi vào trong ngõ để dắt chiếc xe máy BKS: 29Y7-423.11 này ra ngoài. Sau đó, T bảo Th nổ máy xe, dùng chân đẩy xe

máy T ngồi trên di chuyển về phòng trọ của H2 tại địa chỉ số 10, ngõ 4, L T T, tổ 2, L K, H Đ, Hà Nội. Trên đường đi T dùng chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 gắn số thuê bao 0988913955 của T gọi đến số thuê bao 0326797797 trên chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13Pro Max của H2 trao đổi bán chiếc xe máy BKS: 29Y7-423.11 trên cho H2. Đến nơi, T dắt chiếc xe BKS: 29Y7-423.11 vào trong phòng trọ của H2, còn Th do bận việc nên điều khiển chiếc xe máy BKS: 29H1-826.26 về trước. Khi gặp H2, T nói chiếc xe máy BKS: 29Y7-423.11 là xe T trộm cắp có muốn bán cho H2. Mặc dù biết chiếc xe máy này là tài sản trộm cắp nhưng H2 vẫn đồng ý mua với giá 2.500.000 đồng. Sau khi nhận tiền của H2, T mở cốp chiếc xe máy trên thì thấy trong cốp xe có 01 giấy đăng ký xe máy BKS: 29Y7-423.11 mang tên chị Bùi Thị H4. Do T chưa có xe để đi lại nên đã mượn H2 chiếc xe máy BKS: 29Y7-423.11 này để đi lại thì H2 đồng ý. Sau đó, T điều khiển chiếc xe máy BKS: 29Y7-423.11 trên về nhà để đi lại. Số tiền bán xe, T và Th chia nhau mỗi người 1.250.000 đồng, ăn tiêu hết. Cơ quan điều tra đã thu giữ được chiếc xe máy trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 199 ngày 04/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Hà Đông kết luận: “01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS 29Y7-42311, màu sơn Trắng-Đen-Bạc, số máy: JA39E0505479, số khung: RLHJA3907HY530310, có trị giá 12.600.000 đồng”.

Lần thứ tư: Khoảng 11 giờ ngày 03/8/2023, Th điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn Trắng-Đen-Bạc, BKS: 29Y7-423.11 (xe T mượn của H2) chở T đi quanh khu vực phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Th phỏ Hà Nội nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến trước số nhà 04 ngõ 129 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Th phỏ Hà Nội thì phát hiện 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn Xanh-Đen-Đỏ, BKS: 29D2-668.35 của chị Đinh Thùy L đang dựng trong ngõ, không có người trông giữ, không khóa cổ khóa càng. Sau khi bàn bạc, Th ở ngoài cảnh giới, còn T đi vào lén lút dắt chiếc xe máy BKS: 29D2-668.35 này ra ngoài. Sau đó, T bảo Th nổ máy xe, dùng chân đẩy xe máy T ngồi trên di chuyển về phòng trọ của H2. Trên đường đi, T dùng chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 gắn số thuê bao 0988913955 của T gọi đến số thuê bao 0326797797 bằng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max của H2 bảo H2 về phòng trọ mục đích để bán chiếc xe vừa trộm cắp được cho H2, nhưng T không nói là có xe bán mà chỉ bảo với H2 là mua nước cho T mang về phòng trọ của H2. Khi H2 về phòng trọ thì Th đang nằm trên giường, T đang tháo mặt nạ xe máy Honda Vision. T và H2 chưa thỏa thuận hay nói gì về việc mua bán chiếc xe này thì bị lực lượng Cảnh sát phường La Khê phối hợp với Cảnh sát quận Hà Đông tiến hành kiểm tra phát hiện. Cơ quan điều tra đã thu giữ được chiếc xe trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 199 ngày 04/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Hà Đông kết luận: “01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, BKS 29D2-66835, màu sơn Xanh-Đen-Đỏ, số máy: JK03E7696735, số khung: RLKJK0323NZ076777 có trị giá 40.100.000 đồng”.

Cùng ngày 03/8/2023, Nguyễn C Th, Ngô Văn T, Đào Xuân H2 đã tự nguyện đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Vật chứng của vụ án đã tạm giữ:

- 01 chiếc biển kiểm soát 30X6-5391.
- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn Xanh-Đen-Bạc, số khung: 3907HY088466, số máy: JA39E0086990, BKS: 29H1-826.26.
- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn Xanh-Đỏ-Đen, số khung: RLHJK0323NZ076777, số máy: JK03E7696735, BKS: 29D2-668.35.
- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn Trắng-Đen-Bạc, số khung: 3907HY530310, số máy: JA39E0505479, BKS: 29Y7- 423.11.
- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 027985 mang tên Bùi Thị H4, SN: 1998, HKTT: Sơn Thanh, Sơn Hà, Phú Xuyên.
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số seri 355816096955257, gắn sim số 0988913955 của Ngô Văn T.
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu xanh, gắn sim số 0879068828 của Nguyễn C Th.
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng, số seri 359481987407359, gắn sim số 0326977797 của Đào Xuân H2 giao nộp.
- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, màu sơn Đen, số máy: JF94E0340172, số khung: RLHJF6335MZ674612 (không có biển kiểm soát) do Đào Xuân H2 giao nộp.
- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SH Mode, màu sơn Xanh-Đen, số máy: JF51E0575141, số khung: RLHJF65140GY023890 (hông có biển kiểm soát) do Đào Xuân H2 giao nộp.

Tại bản cáo trạng số 316/CT-VKS-HĐ ngày 19/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Th phố Hà Nội đã truy tố Ngô Văn T và Nguyễn C Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Đào Xuân H2 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Th phố Hà Nội giữ quyền C tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ngô Văn T, Nguyễn C Th, Đào Xuân H2 về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Ngô Văn T và Nguyễn C Th.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s (02 tình tiết “Th khẩn khai báo” và “ăn năn hối cải”) khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đào Xuân H2.

Xử phạt:

- Ngô Văn T từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù.
- Nguyễn C Th từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù.
- Đào Xuân H2 từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình giải quyết vụ án anh Trịnh Việt KH, anh Trần T D, chị Bùi Thị H4, chị Đinh Thùy L đã nhận được bồi hoặc đã nhận lại tài sản mà bị các bị cáo chiếm đoạt. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa anh Kh, anh D, chị H4, chị L đều không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường thiệt hại nữa nên không xem xét trong vụ án này.

- Buộc bị cáo Ngô Văn T phải truy nộp số tiền 3.750.000 đồng, Nguyễn C Th phải truy nộp số tiền 1.250.000 đồng là tiền các bị cáo có được từ việc phạm tội mà có để sung quỹ Nhà Nước.

*** Xử lý vật chứng:**

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số seri 355816096955257, gắn sim số 0988913955 đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu xanh, gắn sim số 0879068828 đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng, số seri 359481987407359, gắn sim số 0326977797 đã qua sử dụng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an quận Hà Đông, Th phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn T, Nguyễn C Th và Đào Xuân H2 khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ tang vật, bản kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Đối với Ngô Văn T trong khoảng thời gian từ ngày 29/06/2023 đến ngày 30/07/2023 trên địa bàn các quận Hà Đông và Hoàng Mai, Th phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của các chủ sở hữu Ngô Văn T đã 02 lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Tổng giá trị tài sản của 02 lần chiếm đoạt này là 13.200.000 đồng.

Tiếp đó, vào các ngày 31/07 và ngày 03/08/2023 trên địa bàn quận Thanh Xuân và Hai Bà Trưng, Th phố Hà Nội, Ngô Văn T cùng Nguyễn C Th đã 02 lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Tổng giá trị tài sản của 02 lần chiếm đoạt này là 52.700.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản 04 lần Ngô Văn T trộm cắp là 65.900.000 đồng, tổng giá trị tài sản 02 lần Nguyễn C Th trộm cắp là 52.700.000 đồng. Hành vi nêu trên của Ngô Văn T và Nguyễn C Th đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”, tội phạm và hình phạt đã được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với Đào Xuân H2, biết rõ tài sản do T, Th phạm tội mà có nhưng do háms lợi, H2 vẫn đồng ý mua lại nhằm bán kiếm lời, cụ thể trong khoảng thời gian từ ngày 30/7/2023 đến ngày 31/07/2023, H2 đã 02 lần mua lại tài sản do T, Th trộm cắp mà có. Tổng giá trị tài sản Đào Xuân H2 đã tiêu thụ là 25.200.000 đồng. Hành vi của Đào Xuân H2 đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy hành vi phạm tội của Ngô Văn T và Nguyễn C Th là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội gây ảnh hưởng xấu trong nhân dân. Xét hành vi phạm tội của Đào Xuân H2 khi mua lại xe máy thì bản thân H2 biết rõ đây là tài sản do T và Th trộm cắp mà có nhưng do tham rẻ nên bị cáo H2 vẫn mua lại các xe máy trên nhằm bán lại để hưởng lợi bất chính. Hành vi phạm tội của bị cáo đã tiếp tay cho các đối tượng sau khi chiếm đoạt tài sản đem đi tiêu thụ tài sản được một cách dễ dàng, làm cho tội phạm ngày một gia tăng, xâm phạm đến trật tự C cộng, trật tự pháp luật nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục đối với từng bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: do quá trình thực hiện hành vi phạm tội T đã 04 lần, Th 02 lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác; H2 02 lần mua lại tài sản do T và Th trộm cắp mà có là thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”, nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Văn T, Nguyễn C Th và Đào Xuân H2.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với Ngô Văn T và Nguyễn C Th sau khi vụ án bị phát hiện các bị cáo đã ra cơ quan điều tra để đầu thú; khai báo Th khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của mình với thái độ ăn năn hối cải; T còn tích cực tác động với gia đình để bồi thường cho người bị hại; Đối với Đào Xuân H2 nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội và bị xử lý trước pháp luật; sau khi vụ án bị phát hiện đã ra cơ quan điều tra để đầu thú; khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tài sản đã mua của T và Th để trả lại cho người bị hại thể hiện thái độ ăn năn hối cải của bị cáo H2 (02 tình tiết “Th khẩn khai báo” và “ăn năn hối cải”) khoản 1 Điều 51; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố đẻ bị đột quỵ, liệt nửa người, mẹ ốm yếu, vợ hiện đang thất nghiệp, hai con còn nhỏ hiện bị cáo là lao động duy nhất nuôi gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương). Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở Th người tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy vụ án có ba bị cáo tham gia song không có sự chuẩn bị bàn bạc cụ thể, các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Đánh giá vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo thì thấy: Ngô Văn T là người khởi xướng, rủ rê Th cùng thực hiện hành vi trộm cắp, là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp. Đối với Nguyễn C Th bản thân Th cũng nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng khi được T rủ đi trộm cắp thì Th đã đồng ý ngay, bản thân Th là người quan sát, cảnh giới khi T vào trộm cắp xe máy, khi thực hiện tội phạm cũng rất tích cực. Xét về nhân thân các bị cáo đều có tiền án, tiền sự, điều đó cũng cho thấy mặc dù các bị cáo đã được cơ quan pháp luật cải tạo, giáo dục song các bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân, mà ngày càng lao sâu vào con đường phạm tội. Với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo cần phải có mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội 1 thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với Đào Xuân H2: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy H2 đã 02 lần mua lại tài sản do T và Th trộm cắp mà có là thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” nhưng các lần phạm tội của bị cáo H2 đều là tội phạm ít nghiêm trọng, theo đó căn cứ vào Điều 1 mục 2 điểm c

phần b Nghị quyết số 01/2022/NQQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 15/04/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo vẫn có đủ điều kiện được hưởng án treo. Mặt khác, bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng cùng với những tình tiết giảm nhẹ nêu trên, hoàn cảnh gia đình và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không nguy hiểm cho xã hội hoặc gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, xét thấy có thể cho bị cáo Đào Xuân H2 được cải tạo tại xã hội, để bị cáo có cơ hội phấn đấu chuộc lại lỗi lầm trở Th người tốt, có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với Ngô Văn T, Nguyễn C Th và Đào Xuân H2. Song do các bị cáo không có việc làm ổn định và không có điều kiện về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T, Th và H2.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, màu sơn Đen, số máy JF94E0340172, số khung RLHJF6335MZ674612 và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SH Mode, màu sơn Xanh-Đen, số máy JF51E0575141, số khung RLHJF65140GY023890, đều không đeo biển kiểm soát do Đào Xuân H2 tự nguyện giao nộp. H2 khai mua 02 chiếc xe máy trên của 01 người nam giới không quen biết vào ngày 01/8/2023 tại khu vực chung cư CT1, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, Hà Nội. Người bán xe bảo H2 02 chiếc xe máy trên là xe chính chủ, do cần tiền chi trả viện phí nên bán. Hai bên thỏa thuận giá 02 chiếc xe máy trên là 45.000.000 đồng, H2 trả trước 10.000.000 đồng, hẹn khi nào giao giấy tờ xe thì trả nốt tiền nhưng không thấy người nam giới này quay lại. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã làm rõ được: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SH Mode, màu sơn Xanh-Đen, số máy JF51E0575141, số khung RLHJF65140GY023890, không đeo biển kiểm soát là vật chứng trong vụ án trộm cắp tài sản, xảy ra ngày 13/6/2023 tại xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, Th phố Hà Nội do Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Thanh Trì khởi tố vụ án theo Quyết định khởi tố vụ án số 272 ngày 18/8/2023. Ngày 15/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an quận Hà Đông đã bàn giao chiếc xe máy này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Thanh Trì để tiếp tục làm rõ là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, màu sơn Đen, số máy JF94E0340172, số khung RLHJF6335MZ674612, không đeo biển kiểm soát là vật chứng trong vụ việc “Trộm cắp tài sản”, xảy ra ngày 29/7/2023 tại phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội. Ngày 29/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an quận Hà Đông đã bàn giao chiếc xe máy này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra C an quận Đống Đa để tiếp tục làm rõ, xử lý theo quy định là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xét.

[9]. Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn Đỏ-Bạc-Đen, BKS: 30X6-5391 đăng ký chủ sở hữu là ông Trịnh Văn Thắm là bố đẻ của anh Trịnh Việt KH, ông Thắm cho anh KH quản lý sử dụng. Tại cơ quan điều tra, Ngô Văn T khai sau khi trộm cắp được chiếc xe trên thì T đã bán cho 01 người nam giới không quen biết, cơ quan điều tra không thu giữ được xe. Quá trình điều tra, mẹ đẻ của Ngô Văn T là bà Nguyễn Thị Tích đã bồi thường cho gia đình anh Trịnh Việt KH số tiền 3.000.000 đồng. Đại diện gia đình anh KH là ông Trịnh Văn Thắm (là bố đẻ của anh KH) đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì về phần dân sự nữa, nên Hội đồng xét xử không xét trong vụ án này.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn Xanh-Đen-Bạc, BKS: 29H1 – 826.26, số khung 3907HY088466, số máy JA39E0086990 là tài sản hợp pháp của anh Trần T D; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn Xanh-Đen-Đỏ, BKS: 29D2-668.35, số khung RLHJK0323NZ076777, số máy JK03E7696735 là tài sản hợp pháp của chị Đinh Thùy L; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn Trắng-Đen-Bạc, BKS: 29Y7-423.11, số khung 3907HY530310, số máy JA39E0505479 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 027985 mang tên Bùi Thị H4 là tài sản hợp pháp của chị Bùi Thị H4. Ngày 11/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an quận Hà Đông đã trả các tài sản nêu trên cho anh Trần T D, chị Bùi Thị H4, chị Đinh Thùy L. Sau khi nhận lại tài sản, tại cơ quan điều tra và tại đơn xin xử vắng mặt anh Trần T D, chị Bùi Thị H4, chị Đinh Thùy L đều không có yêu cầu gì về phần dân sự nữa, nên Hội đồng xét xử không xét trong vụ án này.

- Số tiền 3.750.000 đồng bị cáo T và số tiền 1.250.000 đồng bị cáo Th có được từ việc phạm tội mà có cần buộc T và Th phải truy nộp để sung quỹ Nhà Nước.

- Số tiền 3.000.000 đồng mà bà Nguyễn Thị Tích là mẹ đẻ bị cáo Ngô Văn T đã bồi thường cho người bị hại là anh Trịnh Văn KH (do ông Trịnh Văn Thắm là bố đẻ của anh KH đại diện nhận), tại phiên Tòa bà Tích không yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả bà số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số seri 355816096955257, gắn sim số 0988913955 đã qua sử dụng thu giữ của Ngô Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu xanh, gắn sim số 0879068828 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn C Th; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng, số seri 359481987407359, gắn sim số 0326977797 đã qua sử dụng thu giữ của Đào Xuân H2. Quá trình điều tra đã làm rõ được T, Th, Hiệp đã sử dụng chiếc điện thoại này vào việc liên hệ, trao đổi cùng đi trộm cắp và mua bán tài sản trộm cắp mà có, xét đây là tài sản dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

[10] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T, Nguyễn C Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Đào Xuân H2 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Ngô Văn T, Nguyễn C Th.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s (02 tình tiết “Th khẩn khai báo” và “ăn năn hối cải”) khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đào Xuân H2.

Xử phạt:

- Ngô Văn T 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/08/2023.

- Nguyễn C Th 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/08/2023.

Đào Xuân H2 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đào Xuân H2 về cho UBND xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, Th phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo H2 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo H2 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự. Trường hợp bị cáo H2 thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo H2 phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106; khoản 2 Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về án phí, lệ phí Tòa án).

- Buộc Ngô Văn T phải truy nộp số tiền 3.750.000 đồng; Nguyễn C Th phải truy nộp số tiền 1.250.000 đồng là tiền do các bị cáo phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

+ Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số seri 355816096955257, gắn sim số 0988913955 đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu xanh, gắn sim số 0879068828 đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng, số seri 359481987407359, gắn sim số 0326977797 đã qua sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Hà Đông, Th phố Hà Nội).

- Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Ngô Văn T, Nguyễn C Th, Đào Xuân H2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại anh Trịnh Việt KH, anh Trần T D, chị Bùi Thị H4, chị Đinh Thùy L vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trịnh Văn Thâm, bà Nguyễn Thị Tích vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Công an quận Hà Đông;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Chi cục thi hành án Dân sự quận Hà Đông;
- Các bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Thị Hồng Lý